

XÂY DỰNG MÔ HÌNH CAN THIỆP SỚM VÀ HỖ TRỢ TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG NHẪM GIẢM THIỂU TỶ LỆ BỎ HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOTEC)

Kiều Mỹ Hạnh

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Tỷ lệ sinh viên bỏ học là một thách thức lớn đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HOTEC), nơi sinh viên chịu áp lực kép từ học thuật và nhu cầu đi làm sớm. Bài báo này phân tích các nguyên nhân cốt lõi dẫn đến tình trạng bỏ học (tài chính, áp lực nghề nghiệp, sức khỏe tinh thần) và đề xuất Mô hình Can thiệp Sớm và Hỗ trợ Đa cấp độ (3-Tier Model). Mô hình tập trung vào việc thiết lập Hệ thống Cảnh báo Sớm (EWS) dựa trên dữ liệu học tập và tài chính, cùng với việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý chuyên biệt. Mục tiêu là chuyển đổi từ việc khắc phục hậu quả sang chủ động phòng ngừa, từ đó giúp sinh viên duy trì và hoàn thành chương trình học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu ra.

Từ khóa: Mô hình can thiệp sớm; hỗ trợ tâm lý học đường; Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

ESTABLISHING AN EARLY INTERVENTION AND SCHOOL PSYCHOLOGICAL SUPPORT MODEL TO REDUCE DROPOUT RATES AT HOTEC

Abstract: The student dropout rate represents a significant challenge for vocational education institutions, particularly at HOTEC, where students face dual pressures from academic demands and the urgent need for early employment. This paper analyzes the core causes leading to student attrition (financial hardship, career pressure, mental health issues) and proposes a Three-Tier Model for Early Intervention and Multi-level Support. The proposed model focuses on establishing an Early Warning System (EWS) utilizing academic and financial data to proactively identify at-risk students. Concurrently, it emphasizes the provision of specialized psychological counseling services. The objective is to shift the institution's approach from remedial action to proactive prevention, thereby helping students sustain and complete their educational programs, and ultimately enhancing the quality of the graduating workforce.

Keywords: Early intervention model; School Psychological Support; HOTEC.

Nhận bài: 02/03/2026

Phản biện: 26/03/2026

Duyệt đăng: 29/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục cao đẳng đóng vai trò chiến lược trong việc xây dựng nguồn nhân lực kỹ thuật và kinh tế có tay nghề cao, đáp ứng trực tiếp nhu cầu phát triển công nghiệp hóa - hiện đại hóa. HOTEC là một trong những đơn vị đào tạo nòng cốt, cung cấp một lượng lớn nhân lực có khả năng ứng dụng thực tiễn cao cho các doanh nghiệp khu vực phía Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu về chất lượng đào tạo, Nhà trường đang phải đối mặt với một thách thức dai dẳng và đáng quan ngại: tỷ lệ sinh viên bỏ học và bị buộc thôi học giữa chừng. Dữ liệu thống kê nội bộ qua các năm từ 2020 cho đến nay (2025) cho thấy tỷ lệ duy trì học tập giảm dần, đặc biệt sau học kỳ thứ hai của năm thứ nhất. Cụ thể, con số báo động được ghi nhận từ Phòng Đào tạo của trường với tổng cộng 648 học sinh sinh viên (HSSV) bị buộc thôi học. Trong đó, nguyên nhân chiếm tỷ trọng lớn nhất là 505 HSSV bị buộc thôi học do hết thời gian đào tạo nhưng không hoàn thành chương trình, và 143 HSSV bị buộc thôi học do kết quả học tập không đạt yêu cầu tối thiểu. Điều này đã chỉ ra rằng việc bỏ học không chỉ gây lãng phí nguồn lực đầu

tư của Nhà nước và Nhà trường, mà còn làm gián đoạn nghiêm trọng con đường phát triển nghề nghiệp của người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận về mô hình can thiệp sớm và hỗ trợ tâm lý học đường

Phần này sẽ định nghĩa rõ các khái niệm chính và vai trò của chúng trong việc duy trì người học:

Can thiệp sớm (Early Intervention) trong giáo dục đại học được xem là một chiến lược hỗ trợ mang tính chủ động, khác biệt rõ rệt so với các hình thức tư vấn truyền thống vốn thường chỉ được triển khai khi vấn đề đã trở nên nghiêm trọng. Trong bối cảnh hiện nay, khi nhiều sinh viên phải đối mặt với áp lực học tập, khó khăn tài chính và những biến động tâm lý trong quá trình thích nghi với môi trường đại học, việc phát hiện sớm các dấu hiệu rủi ro đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Can thiệp sớm dựa trên việc thu thập và phân tích dữ liệu về quá trình học tập, mức độ tham gia các hoạt động học thuật, tình trạng điểm số, tần suất vắng học hoặc các biểu hiện bất thường về tâm lý - xã hội của HSSV. Thông qua

những dữ liệu này, nhà trường có thể nhận diện những sinh viên đang có nguy cơ gặp khó khăn ngay từ giai đoạn ban đầu và triển khai các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Mục tiêu của chiến lược can thiệp sớm không chỉ là giải quyết vấn đề trước mắt mà còn nhằm ngăn chặn khả năng các yếu tố rủi ro tích tụ và trở thành nguyên nhân dẫn đến việc sinh viên bỏ học hoặc giảm sút động lực học tập. Nhờ vậy, sinh viên được hỗ trợ kịp thời, duy trì được sự gắn kết với môi trường học tập và có cơ hội phát triển toàn diện hơn trong quá trình học tập tại trường.

Hỗ trợ tâm lý học đường là một thành phần quan trọng trong hệ thống hỗ trợ sinh viên tại các cơ sở giáo dục hiện đại. Đây là hệ thống các dịch vụ tư vấn, tham vấn và giáo dục tâm lý được tổ chức ngay trong nhà trường nhằm giúp HSSV duy trì sức khỏe tinh thần và phát triển các kỹ năng thích ứng cần thiết trong học tập cũng như trong cuộc sống. Trong môi trường đại học, sinh viên thường phải đối diện với nhiều áp lực như khối lượng học tập lớn, cạnh tranh học thuật, định hướng nghề nghiệp và các mối quan hệ xã hội mới. Nếu không có sự hỗ trợ phù hợp, những áp lực này có thể dẫn đến tình trạng căng thẳng, lo âu, mất động lực học tập hoặc thậm chí là các vấn đề tâm lý nghiêm trọng hơn. Vì vậy, các dịch vụ hỗ trợ tâm lý học đường không chỉ tập trung vào việc tham vấn cá nhân cho những sinh viên đang gặp khó khăn, mà còn chú trọng đến các hoạt động giáo dục tâm lý nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết như kỹ năng quản lý căng thẳng, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xây dựng các mối quan hệ tích cực. Thông qua những hoạt động này, HSSV có thể phát triển khả năng tự nhận thức, nâng cao năng lực đối phó với những thách thức trong học tập và cuộc sống, đồng thời duy trì trạng thái sức khỏe tinh thần ổn định.

Mô hình đa cấp độ (3-Tier Model)

Để tổ chức hiệu quả các hoạt động hỗ trợ HSSV, nhiều cơ sở giáo dục hiện nay áp dụng mô hình đa cấp độ (3-Tier Model), một mô hình được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục và tâm lý học đường. Mô hình này chia các hoạt động hỗ trợ thành ba cấp độ khác nhau nhằm đảm bảo mọi sinh viên đều nhận được sự hỗ trợ phù hợp với nhu cầu và mức độ khó khăn của mình.

Cấp độ thứ nhất là cấp độ phòng ngừa, áp dụng cho toàn bộ sinh viên trong trường. Ở cấp độ này, các chương trình được triển khai dưới dạng các

hoạt động giáo dục đại trà như hội thảo kỹ năng học tập, chương trình nâng cao nhận thức về sức khỏe tinh thần, hoạt động định hướng nghề nghiệp và các chương trình phát triển kỹ năng mềm. Mục tiêu của cấp độ này là giúp HSSV trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phòng ngừa các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình học tập.

Cấp độ thứ hai là cấp độ can thiệp, được áp dụng cho nhóm sinh viên có dấu hiệu gặp khó khăn hoặc có nguy cơ cao. Ở cấp độ này, các hình thức hỗ trợ mang tính cá nhân hóa hơn, bao gồm tư vấn học tập, hỗ trợ tâm lý, hướng dẫn kỹ năng quản lý thời gian hoặc hỗ trợ tài chính khi cần thiết. Những HSSV trong nhóm này thường được theo dõi sát sao hơn để đảm bảo họ có thể vượt qua những trở ngại đang gặp phải.

Cấp độ thứ ba là cấp độ chuyên sâu, dành cho những HSSV đang gặp các vấn đề nghiêm trọng về tâm lý hoặc học tập. Ở cấp độ này, sinh viên có thể được cung cấp các dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp như tham vấn tâm lý chuyên sâu hoặc kết nối với các chuyên gia tâm lý - xã hội bên ngoài nhà trường. Nhờ cách tiếp cận theo nhiều cấp độ như vậy, mô hình 3-Tier giúp hệ thống hỗ trợ HSSV trở nên toàn diện, linh hoạt và hiệu quả hơn trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của người học.

2.2. Thực trạng can thiệp sớm và hỗ trợ tâm lý học đường tại HOTECH

Việc bỏ học tại HOTECH không phải là một sự kiện ngẫu nhiên mà là đỉnh điểm của một quá trình tích lũy vấn đề. Phân tích thực trạng tập trung vào các yếu tố đặc thù của sinh viên cao đẳng và bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ nhất, rào cản kinh tế và hậu quả học tập

Sinh viên HOTECH thường đến từ nhiều hoàn cảnh kinh tế khác nhau và áp lực tài chính là yếu tố chi phối mạnh mẽ. Tỷ lệ sinh viên đi làm thêm rất cao. Công việc ngoài giờ chiếm mất thời gian dành cho việc học, dẫn đến thiếu chuyên cần và suy giảm kết quả học tập ở các học phần cơ sở/chuyên ngành. Khó khăn tài chính dẫn đến nợ học phí, đây thường là một trong những chỉ báo sớm và rõ ràng nhất về nguy cơ bỏ học.

Thứ hai, khủng hoảng tâm lý và thiếu kỹ năng

Mặc dù trường Cao đẳng tập trung vào kỹ năng nghề nghiệp, vấn đề sức khỏe tinh thần đang gia tăng. Sinh viên thiếu kỹ năng quản lý thời gian, tự học, và chịu áp lực từ sự khác biệt lớn giữa môi trường phổ thông và cao đẳng. Áp lực tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp (thời gian đào

tạo ngăn) và sự không chắc chắn về ngành nghề dẫn đến căng thẳng, lo âu và trầm cảm. Mặc dù có phòng Công tác Sinh viên, nhưng các dịch vụ tư vấn tâm lý chuyên sâu và chủ động thường chưa được đầu tư xứng tầm, khiến sinh viên không biết tìm kiếm sự giúp đỡ ở đâu.

Thứ ba, thiếu gắn kết với nhà trường (Engagement). Nhiều sinh viên nhập học mà không có định hướng rõ ràng hoặc cảm thấy ngành học không phù hợp. Họ thiếu kết nối với bạn bè và giảng viên, dẫn đến cảm giác xa lánh và dễ dàng đưa ra quyết định nghỉ học khi gặp khó khăn. Mặc dù có cố vấn học tập, vai trò của họ thường dừng lại ở việc giải quyết thủ tục hành chính hơn là trở thành người cố vấn tâm lý và nghề nghiệp thực sự. Phần phân

tích này đặt nền móng cho việc thiết kế Mô hình Can thiệp sớm, khẳng định rằng mô hình phải giải quyết cả ba nhóm rào cản trên (Kinh tế/Học tập, Tâm lý, Gắn kết) để đạt hiệu quả bền vững.

Dựa trên cơ sở lý luận về Can thiệp sớm và thực trạng các rào cản tại HOTECH, chúng tôi đề xuất Mô hình Can thiệp Đa cấp độ (3-Tier Model) nhằm tạo ra một lưới an toàn toàn diện, chủ động giữ chân người học.

(1) Trụ cột 1: Hệ thống cảnh báo sớm (Early Warning System - EWS)

EWS là nền tảng cốt lõi của mô hình, sử dụng dữ liệu để tự động nhận diện sinh viên có nguy cơ bỏ học ngay từ giai đoạn đầu. Hệ thống này cần được tích hợp vào phần mềm quản lý sinh viên của Nhà trường.

Yếu tố Rủi ro	Ngưỡng Cảnh báo (Ví dụ)	Hành động Can thiệp Tự động
Học tập (Academic)	Điểm trung bình học kỳ 1 dưới 2.0/4.0; nợ 3 môn trở lên; hoặc không đạt yêu cầu ở các môn Thực hành/Thực tập quan trọng.	Gửi thông báo điện tử đến sinh viên và Cố vấn học tập. Mở cổng đăng ký tự động cho các lớp phụ đạo kỹ năng nghề miễn phí.
Tài chính (Financial)	Nợ học phí kéo dài quá 30 ngày so với hạn chót; đã được Phòng Tài chính nhắc nhở lần 2.	Phòng Công tác Sinh viên nhận danh sách, chủ động liên hệ kín đáo để tư vấn gói hỗ trợ tài chính (vay vốn, học bổng khẩn cấp).
Chuyên cần/Hành vi	Tỷ lệ vắng mặt quá 20% trong các học phần; Không tham gia bất kỳ hoạt động sinh viên hay đăng ký học tập trong 01 kỳ liên tiếp.	Giảng viên bộ môn/ Cố vấn học tập báo cáo trực tiếp lên Phòng Công tác Sinh viên để yêu cầu phỏng vấn can thiệp cấp độ 2.
Tâm lý/Xã hội	Tự động điền vào bảng câu hỏi sàng lọc sức khỏe tâm thần vào đầu kỳ (PHQ-9, GAD-7) với kết quả ở mức trung bình trở lên.	Hệ thống gửi thư mời tham gia buổi tư vấn nhóm hoặc workshop về quản lý căng thẳng.

(2) Trụ cột 2: Hỗ trợ đa cấp độ (Multi-Level Support)

Mô hình can thiệp được chia thành ba cấp độ dựa trên mức độ rủi ro do EWS xác định:

Cấp độ 1: Hỗ trợ Đại trà và Phòng ngừa (Dành cho 100% sinh viên)

Mục tiêu: Tăng cường khả năng phục hồi và kỹ năng tự học.

Hoạt động: (i) Tổ chức Workshop kỹ năng chuyển tiếp (Quản lý thời gian, Kỹ năng phỏng vấn, Viết CV) cho sinh viên năm nhất. (ii) Thành lập và duy trì Câu lạc bộ Học thuật theo Môn học do sinh viên ưu tú làm thủ lĩnh (Peer Tutoring) để hỗ trợ học tập liên tục. (iii) Tạo Sổ tay Tâm lý số (Digital Mental Health Handbook) dễ dàng truy cập.

Cấp độ 2: Can thiệp Cá nhân hóa (Dành cho nhóm sinh viên Rủi ro/Được cảnh báo)

Mục tiêu: Giải quyết vấn đề cụ thể ngay khi nó xuất hiện.

Hoạt động: (i) Phỏng vấn Can thiệp 1-1: Cố vấn học tập hoặc cán bộ Công tác sinh viên thực hiện phỏng vấn sinh viên được cảnh báo để xác định nguyên nhân sâu xa (học tập, làm thêm, tâm lý). (ii) Kế hoạch Hành động Cá nhân (IAP): Lập IAP cụ thể, bao gồm điều chỉnh lịch trình học tập, giới thiệu đến các nguồn hỗ trợ tài chính nội bộ, hoặc bắt buộc tham gia 03 buổi tư vấn. (iii) Hỗ trợ Tài chính Khẩn cấp: Thiết lập quỹ nhỏ để hỗ trợ sinh viên có nguy cơ bỏ học vì lý do kinh tế đột xuất.

Cấp độ 3: Hỗ trợ Chuyên sâu và Phối hợp (Dành cho nhóm sinh viên có Vấn đề Nghiêm trọng)

Mục tiêu: Cung cấp chăm sóc sức khỏe tinh thần chuyên nghiệp.

Hoạt động: (i) Dịch vụ Tư vấn tâm lý chuyên sâu: Tuyển dụng chuyên viên tâm lý lâm sàng (có bằng cấp) để thực hiện các buổi trị liệu cá nhân tại Phòng Tham vấn Học đường được bảo mật. (ii) Phối hợp Y tế: Xây dựng quy trình rõ ràng để giới thiệu sinh viên có dấu hiệu rối loạn tâm thần nghiêm trọng đến các cơ sở y tế chuyên khoa bên ngoài và theo dõi quá trình điều trị.

(3). Trụ cột 3: Phát triển Nguồn Lực và Văn Hóa Hỗ Trợ

Thành công của mô hình phụ thuộc vào sự cam kết và nguồn lực của HOTECH:

Đào tạo Giảng viên/Cố vấn học tập: Cung cấp các khóa tập huấn thường niên về kỹ năng lắng nghe chủ động và Kỹ năng nhận diện dấu hiệu nguy cơ cho toàn bộ đội ngũ giảng viên, biến họ thành “người theo dõi cấp 1” trong hệ thống EWS.

Đầu tư hạ tầng: Chính thức thành lập và trang bị đầy đủ cho Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên/Phòng Tham vấn Tâm lý Học đường, đảm bảo tính riêng tư và bảo mật tuyệt đối.

Văn hóa chia sẻ: Khuyến khích văn hóa cởi mở, loại bỏ sự kỳ thị đối với việc tìm kiếm sự giúp đỡ về tâm lý, coi đây là một phần của quá trình phát triển cá nhân tại HOTECH.

2.3. Triển khai và đánh giá

Phần này sẽ trình bày các bước thực hiện mô hình Can thiệp Sớm tại HOTECH và các chỉ số đo lường hiệu quả (Key Performance Indicators - KPIs) để xác định sự thành công.

2.3.1. Kế hoạch Triển khai (Implementation Plan)

Quá trình triển khai mô hình được chia thành ba giai đoạn chính:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị và xây dựng nền tảng (03 tháng)

Thiết lập EWS: Phối hợp giữa Phòng Công nghệ Thông tin và Phòng Công tác Sinh viên

để xây dựng hệ thống thu thập và phân tích dữ liệu theo các tiêu chí đã định (học tập, tài chính, chuyên cần).

Hoàn thiện Hạ tầng: Chính thức thành lập và trang bị Phòng Tham vấn Tâm lý học đường đảm bảo tính bảo mật và chuyên nghiệp.

Đào tạo Nguồn lực: Tổ chức khóa tập huấn chuyên sâu cho tất cả Cố vấn học tập và cán bộ Công tác sinh viên về kỹ năng sử dụng EWS, kỹ năng lắng nghe tích cực và quy trình xử lý khủng hoảng tâm lý. Tuyển dụng hoặc hợp đồng với 01 chuyên viên tâm lý.

Giai đoạn 2: Thí điểm và vận hành (01 năm)

Áp dụng EWS: Bắt đầu áp dụng EWS cho toàn bộ sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai, đây là nhóm đối tượng có nguy cơ bỏ học cao nhất.

Vận hành Hỗ trợ Cấp độ 1 & 2: Triển khai các hoạt động hỗ trợ đại trà (workshop) và can thiệp cá nhân hóa (phỏng vấn 1-1) ngay khi sinh viên được EWS cảnh báo.

Theo dõi và Điều chỉnh: Hàng quý, tổ chức cuộc họp giữa các phòng ban (Đào tạo, Công tác sinh viên, Tài chính) để đánh giá hiệu quả ban đầu của EWS và điều chỉnh ngưỡng cảnh báo nếu cần thiết.

Giai đoạn 3: Mở rộng và hoàn thiện (Sau 01 năm thí điểm)

Mở rộng phạm vi: Áp dụng mô hình cho tất cả sinh viên các khóa.

Tích hợp: Đưa các hoạt động hỗ trợ tâm lý và kỹ năng sống thành học phần bắt buộc/hoạt động ngoại khóa trong chương trình đào tạo chính thức.

Đánh giá Toàn diện: Thực hiện khảo sát về mức độ hài lòng của sinh viên và phân tích định lượng kết quả.

2.3.2. Bộ Chỉ số đánh giá hiệu quả (Key Performance Indicators - KPIs)

Để đánh giá thành công của mô hình, cần tập trung vào các chỉ số định lượng và định tính:

(i) Chỉ số định lượng (Quantitative KPIs)

KPI	Mục tiêu thay đổi	Cách thức đo lường
Tỷ lệ Bỏ học Chung	Giảm ít nhất 5% so với năm trước khi áp dụng mô hình.	So sánh số lượng sinh viên thôi học/ngỉ học giữa kỳ trước và sau triển khai.
Tỷ lệ Duy trì Học tập	Tăng 7% ở sinh viên được EWS cảnh báo.	Theo dõi tỷ lệ sinh viên được cảnh báo tiếp tục đăng ký và hoàn thành học kỳ tiếp theo.
Sử dụng Dịch vụ tư vấn	Tăng 15% số lượt sinh viên tự nguyện tìm kiếm sự hỗ trợ tâm lý.	Thống kê số lượng cuộc hẹn tư vấn và tham vấn tâm lý tại Phòng Tham vấn Học đường.
Nợ học phần/Học vụ	Giảm 10% số sinh viên bị cảnh báo học vụ.	Phân tích kết quả học tập và số lượng cảnh báo học vụ sau mỗi học kỳ.

(ii) Chỉ số Định tính (Qualitative KPIs) gồm:

Mức độ Gắn kết: Thực hiện khảo sát định kỳ về mức độ hài lòng của sinh viên đối với môi trường học tập và các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường.

Phản hồi của Cố vấn học tập: Thu thập ý kiến của giảng viên và Cố vấn học tập về mức độ dễ dàng/khó khăn khi can thiệp và mức độ hợp tác của sinh viên.

Văn hóa Trường học: Đánh giá sự thay đổi trong nhận thức cộng đồng sinh viên về sức khỏe tinh thần và việc tìm kiếm sự giúp đỡ.

Sự thành công của mô hình Can thiệp sớm tại HOTECH không chỉ được đo bằng việc giảm tỷ lệ bỏ học, mà còn bằng việc xây dựng một môi trường học tập hỗ trợ, chủ động và toàn diện, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu ra.

III. KẾT LUẬN

Bài viết đã phân tích và khẳng định rằng tỷ lệ sinh viên bỏ học tại HOTECH là vấn đề đa chiều, bắt nguồn từ áp lực tài chính, khủng hoảng tâm lý và thiếu sự gắn kết. Các phương pháp can thiệp truyền thống thường mang tính bị động và không giải quyết được gốc rễ của vấn đề. Mô hình Can thiệp sớm và Hỗ trợ đa cấp độ (3-Tier Model) được đề xuất là một chiến lược toàn diện và chủ động, tạo ra một lưới an toàn bằng cách: (i) Sử dụng Hệ thống Cảnh báo Sớm (EWS) để nhận diện sinh viên có nguy cơ qua các chỉ số học tập, tài chính và chuyên cần. (ii) Cung cấp các cấp độ hỗ trợ từ phòng ngừa đại trà (Cấp độ 1) đến tham vấn chuyên sâu (Cấp độ 3), đảm bảo không một sinh viên gặp khó khăn nào bị bỏ lại phía sau. Việc áp dụng thành công mô hình này không chỉ giúp HOTECH giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu

suất duy trì người học, mà quan trọng hơn, còn thể hiện trách nhiệm xã hội và sự cam kết đối với sự phát triển toàn diện của từng cá nhân sinh viên. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc xây dựng một môi trường giáo dục cao đẳng hiện đại, nhân văn và bền vững.

Để mô hình Can thiệp Sớm có thể triển khai hiệu quả và lâu dài tại HOTECH, chúng tôi đưa ra các kiến nghị sau:

Một là, đối với Ban Lãnh đạo nhà trường: Phân bổ ngân sách ổn định hàng năm cho việc vận hành EWS, phát triển nhân sự chuyên môn (chuyên viên tâm lý) và duy trì Phòng Tham vấn học đường đạt chuẩn bảo mật. Xây dựng chính sách linh hoạt về học phí và học phần cho sinh viên được EWS cảnh báo vì lý do kinh tế, cho phép họ điều chỉnh tốc độ học tập để cân bằng với công việc.

Hai là, đối với Phòng Công tác Sinh viên và Phòng Đào tạo: Chuyển đổi vai trò của Cố vấn Học tập từ hành chính sang cố vấn tâm lý và nghề nghiệp cấp độ 1. Bắt buộc Cố vấn học tập phải thực hiện ít nhất một buổi phỏng vấn can thiệp với sinh viên thuộc diện cảnh báo mỗi học kỳ. Công khai các kênh hỗ trợ tài chính, học bổng và dịch vụ tư vấn tâm lý đến tất cả sinh viên ngay từ tuần học đầu tiên.

Ba là, đối với Giảng viên và sinh viên: Đưa nội dung về sức khỏe tinh thần và kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ vào các buổi sinh hoạt công dân hoặc học phần chung, nhằm xóa bỏ sự kỳ thị đối với việc tìm kiếm sự hỗ trợ tâm lý. Khuyến khích và hỗ trợ sinh viên thành lập các nhóm hỗ trợ học thuật và tâm lý (ví dụ: Mentoring Program), tạo ra mạng lưới hỗ trợ nội bộ mạnh mẽ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), *Báo cáo Tổng kết tình hình đào tạo và định hướng phát triển Giáo dục Nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

Nguyễn, H. A., & Trần, V. B (2024), "*Ứng dụng mô hình Cảnh báo sớm (EWS) để dự đoán sinh viên có nguy cơ bỏ học tại các trường Cao đẳng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*", Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật, 12(3), 45-58.

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Quy chế Công tác Sinh viên và Quy định về Cố vấn học tập (Tài liệu lưu hành nội bộ)*, Thành phố Hồ Chí Minh.